

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 116/2017/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2017

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn về việc thực hiện công tác giám sát của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (sau đây viết tắt là UBCKNN) đối với việc tuân thủ các quy định pháp luật của Sở giao dịch chứng khoán (sau đây viết tắt là SGDCK) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là TTLKCK) trong việc tổ chức, thực hiện nghiệp vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 2. Quyền hạn và trách nhiệm của UBCKNN

1. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về giám sát tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với SGDCK, TTLKCK, trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền.
2. Thực hiện giám sát đối với SGDCK, TTLKCK theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hoạt động của các đơn vị này được thực hiện đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (sau đây gọi tắt là giám sát tuân thủ).
3. Chấp thuận cho SGDCK và TTLKCK ban hành các quy chế nghiệp vụ và các văn bản khác về việc thực hiện nghiệp vụ trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định pháp luật.
4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát tuân thủ hàng năm, tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết đối với SGDCK và TTLKCK.
5. Tạm đình chỉ hoạt động giao dịch chứng khoán của SGDCK, hoạt động lưu ký chứng khoán, hoạt động thanh toán bù trừ chứng khoán của TTLKCK trong trường hợp có dấu hiệu ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.
6. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với vi phạm quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của SGDCK và TTLKCK.
7. Báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện công tác giám sát tuân thủ quy định tại Chương IV Thông tư này.

Điều 3. Phương thức giám sát của UBCKNN

1. UBCKNN thực hiện giám sát tuân thủ trên cơ sở báo cáo của SGDCK, TTLKCK theo quy định tại Chương IV Thông tư này; phản ánh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên thị trường chứng khoán và các nguồn tin trên phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến tổ chức và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ chứng khoán và thị trường chứng khoán của SGDCK, TTLKCK và qua các hoạt động phối hợp nghiệp vụ giữa UBCKNN và SGDCK, TTLKCK.

2. Trên cơ sở kế hoạch giám sát tuân thủ hàng năm, UBCKNN thực hiện kiểm tra định kỳ SGDCK, TTLKCK và tổ chức kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

Điều 4. Nghĩa vụ của SGDCK và TTLKCK

1. Ban hành các quy chế, quy trình và các văn bản nghiệp vụ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Chương IV Thông tư này.

3. Thực hiện lưu trữ và bảo mật đối với hồ sơ, tài liệu, chứng từ và dữ liệu về nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

4. Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu của UBCKNN để phục vụ công tác giám sát tuân thủ.

5. SGDCK thực hiện giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy chế của SGDCK đối với thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt, tổ chức có chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, tổ chức và các cá nhân tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán. TTLKCK thực hiện việc giám sát tuân thủ quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy chế của TTLKCK đối với thành viên lưu ký, thành viên bù trừ. Trong trường hợp phát hiện vi phạm, SGDCK, TTLKCK có trách nhiệm xử lý đối với các hành vi vi phạm quy chế của SGDCK, TTLKCK theo quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền SGDCK, TTLKCK có trách nhiệm báo cáo UBCKNN xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của UBCKNN theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Thông tư này; báo cáo giải trình và kế

hoạch khắc phục đối với các nội dung kết luận, kiến nghị của UBCKNN về kết quả giám sát tuân thủ.

7. Kiến nghị, đề xuất UBCKNN về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật và văn bản nghiệp vụ của SGDCK và TTLKCK cho phù hợp.

Chương II

NỘI DUNG GIÁM SÁT TUÂN THỦ

ĐỐI VỚI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 5. Giám sát hoạt động ban hành văn bản và phổ biến, tuyên truyền

Nội dung giám sát của UBCKNN đối với hoạt động này bao gồm:

1. Giám sát việc ban hành, bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ nội dung của các quy chế và các văn bản khác điều chỉnh hoạt động nghiệp vụ của SGDCK.
2. Giám sát hoạt động phổ biến tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật và quy chế nghiệp vụ của SGDCK.

Điều 6. Giám sát hoạt động nghiệp vụ

UBCKNN thực hiện giám sát tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với SGDCK về các hoạt động nghiệp vụ sau:

1. Tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán:
 - a) Tổ chức bộ máy, hoạt động vận hành hệ thống các thị trường giao dịch chứng khoán; cung cấp thông tin, dữ liệu giao dịch; xây dựng, quản lý bộ chỉ số thị trường và các hoạt động khác có liên quan;
 - b) Tổ chức hoạt động giao dịch chứng khoán tại các thị trường giao dịch chứng khoán; việc thực hiện các biện pháp tạm ngừng, đình chỉ hoặc hủy bỏ giao dịch chứng khoán.
2. Tổ chức giám sát giao dịch chứng khoán: giám sát hoạt động giao dịch tại các thị trường giao dịch chứng khoán của thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt, thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh và các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường chứng khoán.
3. Tổ chức đấu giá, đấu thầu chứng khoán.

4. Quản lý niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán: chấp thuận, hủy bỏ niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; giám sát việc duy trì điều kiện niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; giám sát đối với chứng khoán bị kiểm soát, cảnh báo và tạm ngừng giao dịch; việc xử lý đối với vi phạm của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch theo quy định pháp luật và theo quy chế của SGDCK.

5. Quản lý thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt: chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt; cấp, thu hồi thẻ đại diện giao dịch; giám sát việc duy trì tư cách thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt; hoạt động giám sát của SGDCK đối với thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt trong việc tuân thủ pháp luật về chứng khoán và quy chế của SGDCK; việc xử lý đối với vi phạm của thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt theo quy định pháp luật và theo quy chế của SGDCK.

6. Báo cáo, công bố thông tin và giám sát hoạt động công bố thông tin: việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin của SGDCK trên thị trường chứng khoán theo quy định; việc cung cấp các thông tin thị trường, các thông tin liên quan đến chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch của SGDCK; hoạt động giám sát của SGDCK đối với việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin của tổ chức có chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt, tổ chức phát hành chứng quyền và các tổ chức, cá nhân giao dịch trên thị trường chứng khoán do SGDCK tổ chức.

7. Hoạt động trung gian hòa giải của SGDCK đối với tranh chấp liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán.

8. Hoạt động kiểm soát nội bộ của SGDCK đối với các hoạt động nghiệp vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9. Hoạt động triển khai và đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế, quy trình, quy định điều chỉnh các hoạt động nghiệp vụ do SGDCK ban hành.

10. Lưu trữ, bảo mật hồ sơ, chứng từ, dữ liệu gốc liên quan tới việc thực hiện nghiệp vụ.